TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày 19 tháng 5 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Thu;
2. Ông Y Đưng Knul.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 30/6/1986, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: TDP 06, phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1945 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1947.

Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân TP. B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng, ngày 28/5/2021 đã chấp hành xong.

Nhân thân: Năm 2012 có hành vi đánh bạc bị Công an phường Ea Tam ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Văn N - Sinh ngày 07/3/1988, tại tỉnh Bắc Cạn.

Nơi cư trú: Thôn 01, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1948 (đã chết) và bà: Mã Thị M, sinh năm 1954.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1988 và Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 là đối tượng nghiện ma túy đá. Chiều ngày 14/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T bàn bạc góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau khi góp tiền bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47B2 – 389.49 chở theo Nguyễn Thanh T đến cuối đường Y, thành phố B. Tại đây, cả hai gặp một người thanh niên tạng người mập, cao khoảng 160cm, mặc quần jean màu đen. Biết người này có bán ma túy nên T xuống xe lại gần người này và nói muốn mua 500.000 đồng ma túy đá, người bán ma túy đồng ý nên T đưa tiền, còn người thanh niên đưa cho Tùng 01 gói ma túy (gói nhựa ni lông màu trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 04cm x 07cm, bên trong gói nhựa ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng), T dấu gói ma túy vào trong lòng bàn tay trái, N điều khiển xe mô tô chở T vào nhà ông Trần Đức T1 trú tại buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để rủ ông T1 cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi đến nhà thì ông T1 không ở nhà, sợ bị phát hiện nên T đã mang gói ma túy dấu vào túi ni lông đựng đồ nghề sửa xe để trước nhà ông T1 rồi cùng N ngồi chơi chờ ông T1 về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Buôn Đôn phối hợp với Công an xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn phát hiện T và N có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành làm việc với T và N.

Nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên N và T đã tự nguyện lấy gói ma túy dấu trong túi ni lông giao nộp cho cơ quan Công an (Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T thừa nhận là ma túy đá). Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Bản Kết luận giám định số 137/GĐMT-PC09, ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6234 gam, loại Methamphetamin.

Vật chứng vụ án còn lại sau giám định: 0,5984 gam Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi giám định; 01 xe môtô biển kiểm soát 47B2-389.49 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Tùng Dương.

Quá trình điều tra xác định ông D không biết việc Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn N sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 72/QĐ-CSKT, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47B2-389.49 cho ông Nguyễn Tùng D là chủ sở hữu.

Theo lời khai của Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T, ngày 14/01/2022, N và T mua ma túy của một thanh niên tạng người mập, cao khoảng 160cm, mặc quần jean màu đen (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại cuối đường Y, thành phố B. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên này nên chưa có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,5984 gam Methamphetamine ma túy còn lại sau khi giám định. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 389.49 cho ông Nguyễn Tùng D là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 15 giờ ngày 14/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T bàn bạc góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. N chở theo T đến cuối đường Y, thành phố B mua 01 gói ma túy sau đó N điều khiển xe mô tô chở T vào nhà ông Trần Đức T1 trú tại buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để rủ ông T1 cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, ông T1 không ở nhà, T và N ngồi chơi chờ ông T1 về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Buôn Đôn phối hợp với Công an xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn tiến hành làm việc, N và T đã tự nguyện lấy gói ma túy dấu trong túi ni lông giao nộp cho cơ quan Công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Bản Kết luận giám định số 137/GĐMT-PC09, ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6234 gam, loại Methamphetamin.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do nghiện ma túy nên các bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo N là đồng bào dân tộc thiểu số được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[5] Xét thấy trong vụ án này có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau, nhưng bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo N là phù hợp.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi và nhân thân của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Xét thấy các bị cáo khai mua ma túy của người thanh niên tạng người mập, cao khoảng 160cm, mặc quần jean màu đen ở đường Y, thành phố B nhưng quá trình điều chưa xác định được nhân thân, lý lịch của người thanh niên này nên đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành điều tra, xác minh xử lý đối tượng này theo thẩm quyền.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với tang vật thu giữ gói ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 389.49 chủ sở hữu là ông Nguyễn Tùng D, bị cáo Niệm tự lấy xe này đi mua ma túy ông D không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra xử lý trả chiếc xe này cho ông D là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,5984 gam Methamphetamine ma túy còn lại sau khi giám định (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn ngày 13/4/2022).

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 389.49 cho ông Nguyễn Tùng D là chủ sở hữu.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk lắk;*
- *VKS huyện Buôn Đôn;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện Buôn Đôn;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;*
- *Bị cáo; Các đương sự;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn